

Số: 04/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở chính: số 130, P, phường HY, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Nguyễn Nhựt Gi, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ (Theo Quyết định ủy quyền số: 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Gi: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997. Chức vụ: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 35, QL KL, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp AN, xã M H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay gốc còn nợ là 271.960.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2023 là 15.018.498 đồng. Tổng cộng tiền

gốc và tiền lãi là 285.913.982 đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng, chín trăm tám mươi hai đồng*).

Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn vay gốc còn nợ là 271.960.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2023 là 15.018.498 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 285.913.982 đồng và lãi phát sinh từ ngày 30/12/2023 theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0036/1222 ngày 08/7/2022 đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

+ Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, nếu ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đấu giá tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0135/TC22 ngày 08/7/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H.

+. Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H đồng ý giao tài sản thế chấp nói trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Tháp yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá để thu hồi nợ nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

+. Khi ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ sẽ trả lại tài sản theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0135/TC22 và ngày 08/7/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H.

+. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H đồng ý nộp 7.147.850 đồng (*Bảy triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 7.124.000 đồng (*Bảy triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003853 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

+. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp tạm ứng số tiền là 1.000.000 đồng (đã nộp và chi xong) nên buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (T).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân